

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Máy Học Ứng Dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thanh Bình

2. Ngày tháng năm sinh: 23/12/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1/22/5, Ngõ Đức Kế, phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 33, đường số 4, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0982213286;

E-mail: ngtbinh@hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 02,2013 đến tháng, năm 11,2018: Giảng viên tại Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ tháng, năm 12,2018 đến tháng, năm 06,2022: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học tại Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Ứng Dụng Tin Học

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 227, Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02862884499

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 10 tháng 09 năm 2008, số văn bằng: 00126/20KH2/2005, ngành: Toán - Tin học, chuyên ngành: Phương pháp Toán trong Tin học; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 07 tháng 06 năm 2010, số văn bằng: ORLEANS 7095669, ngành: Toán, chuyên ngành: Analysis Mathematics and Applications; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Université D'Orléans, Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 18 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: , ngành: Vật Lý, chuyên ngành: Mathematical Physics; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Ecole Polytechnique, Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khoa Học Tính Toán
- Máy Học Ứng Dụng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 53 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Best Paper Award	Ban tổ chức hội nghị SoMeT 2018	2018

2	Best Presentation Award	Ban tổ chức hội nghị KSE 2021	2021
3	Best Demo Award	Ban tổ chức hội nghị MMM 2022	2022
4	Giải thưởng Khoa Học Công Nghệ Quả Cầu Vàng Việt Nam 2021	Bộ Khoa Học Công Nghệ	2021
5	Huy Hiệu Tuổi Trẻ Sáng Tạo	Ban Chấp Hành Trung Ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh	2021
6	Mathematical Research Award 2020	Viện nghiên cứu cao cấp về Toán	2020
7	Giải thưởng Thanh Niên Tiêu Biểu Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2021	Ban Chấp Hành Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh Thành Phố Hồ Chí Minh	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trong suốt hơn 9 năm giảng dạy và nghiên cứu tại trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Tp. HCM, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu và chấp hành tốt quy định của nhà trường.
- Tôi luôn đảm bảo công tác giảng dạy, đảm bảo số tiết chuẩn theo quy định, và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017		1		2	516		516/478,24/270
2	2017-2018		1		1	423		423/434,67/270
3	2018-2019		1		2	522	30	552/806,08/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020		1	2	1	522	75	597/1093,52/270
5	2020-2021	2			6	594	120	714/980,11/270
6	2021-2022	2			7	453	195	648/928,86/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Mỹ Huỳnh		X		X	12/2014 đến 12/2015	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	21/04/2016

2	Nguyễn Văn Nhân		X	X		08/2015 đến 08/2016	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	20/04/2017
3	Nguyễn Thành Nam		X	X		01/2016 đến 01/2017	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	20/04/2017

4	Cao Kỳ Hiệu		X	X		04/2020 đến 12/2020	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Khoa Học Tự Nhiên Thành phố Hồ Chí Minh	19/07/2021
5	Nguyễn Hữu Đắc		X	X		04/2020 đến 12/2020	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	19/07/2021

6	Lê Thanh Hoa	X			X	01/2017 đến 05/2020	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	30/09/2020
---	--------------	---	--	--	---	------------------------	---	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	HỆ THỐNG GỢI Ý NỘP BÀI BÁO KHOA HỌC TỚI CÁC TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	CN	C2021-18-03, cấp Bộ	01/02/2021 đến 30/04/2022	23/05/2022, Xếp loại xuất sắc (điểm: 98.2/100)
2	HỌC SÂU VÀ ỨNG DỤNG TRONG SINH HỌC	CN	T2017-05, cấp Cơ sở	01/06/2017 đến 30/06/2019	30/08/2019, Xếp loại xuất sắc (điểm: 92.5/100)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	A New Approach To Hand Tracking And Gesture Recognition By A New Feature Type And HMM	3	Không	2009 Sixth International Conference on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery		34	4 3-6	08/2009
2	A Spectral Approach to Survival Probabilities in Porous Media	2	Có	Journal of Statistical Physics	SCIE Q2 - SCI IF: 1.529 <i>(Impact factor năm 2010)</i>	15	141 532–554	09/2010
3	A divide-and-conquer algorithm for a symmetric tri-block-diagonal matrix	4	Có	Proceedings of IEEE Southeastcon 2012		2	1-6	05/2012
4	Trapped modes in finite quantum waveguides	3	Không	The European Physical Journal B	SCIE Q3 - SCIE IF: 1.403 <i>(Impact factor năm 2012)</i>	10	85, 176	05/2012

5	Exponential decay of Laplacian eigenfunctions in domains with branches of variable cross-sectional profiles	3	Không	The European Physical Journal B	SCIE Q3 - SCIE IF: 1.403 (Impact factor năm 2012)	11	86, 371	11/2012
6	Localization Of Laplacian Eigenfunctions In Circular, Spherical, And Elliptical Domains	2	Có	SIAM Journal on Applied Mathematics	SCIE Q1 - SCIE IF: 1.645 (Impact factor năm 2013)	24	73 780–803	04/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Geometrical Structure of Laplacian Eigenfunctions	2	Không	SIAM Review	SCIE Q1 - SCIE IF: 7.762 (Impact factor năm 2013)	264	55, 4, 601-667	11/2013
8	Learning from Non-iid Data: Fast Rates for the One-vs-All Multiclass Plug-in Classifiers	5	Không	International Conference on Theory and Applications of Models of Computation (TAMC 2015)		11	9076 375-387	04/2015

9	Fast learning rates with heavy-tailed losses	4	Không	Advances in Neural Information Processing Systems 29 (NIPS 2016)	<i>IF: Rank A* (2014); Rank A* (2017); Rank A* (2021)</i>	13		12/2016
10	3D-brain segmentation using deep neural network and Gaussian mixture model	4	Có	2017 IEEE Winter Conference on Applications of Computer Vision (WACV)	<i>IF: Rank A (2017); Rank A (2021)</i>	14	815-824	05/2017
11	A Potential Approach for Mobility Prediction Using GPS Data	4	Có	2017 Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST)		13	45-50	05/2017
12	An Efficient Real-Time Emotion Detection Using Camera and Facial Landmarks	4	Có	2017 Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST)		40	251-255	05/2017

13	A Deep Learning based Food Recognition System for Lifelog Image	5	Có	Proceedings of the 7th International Conference on Pattern Recognition Applications and Methods (ICPRAM 2018)		12	657-664	01/2018
14	OASIS: An Active Framework for Set Inversion	4	Có	The 17th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2018)	<i>IF: Rank B (2018) - Best Paper Award</i>		883 - 895	05/2018
15	IPMLB: A Machine Learning Framework for Indoor Positioning Using Beacons	5	Có	The 18th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2019)	<i>IF: Rank B (2018)</i>		672 - 685	09/2019
16	Automatically Generate Hymns Using Variational Attention Model	4	Có	International Symposium on Neural Networks (ISNN 2019)	<i>IF: Rank C (2019)</i>	1	317 - 327	07/2019

17	Punctuation Prediction for Vietnamese Texts Using Conditional Random Fields	3	Có	Proceedings of the Tenth International Symposium on Information and Communication Technology (SOICT 2019)		3	322 - 327	12/2019
18	An active learning framework for set inversion	4	Có	Knowledge-Based Systems	SCI Q1 - SCI <i>IF: 5.921 (Impact factor năm 2020)</i>		185	12/2019
19	Vietnamese Punctuation Prediction Using Deep Neural Networks	5	Có	International Conference on Current Trends in Theory and Practice of Informatics (SOFSEM 2020)	<i>IF: Rank B (2020)</i>	1	388-400	01/2020
20	DELAFO: An Efficient Portfolio Optimization Using Deep Neural Networks	3	Có	Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining (PAKDD 2020)	<i>IF: Rank A (2020)</i>	8	623 - 635	05/2020
21	An Active Learning Framework for Duplicate Detection in SaaS Platforms	6	Có	Proceedings of the 2020 International Conference on Multimedia Retrieval (ICMR 2020)	<i>IF: Rank B (2020)</i>		412 - 415	06/2020

22	A Framework for Paper Submission Recommendation System	8	Có	Proceedings of the 2020 International Conference on Multimedia Retrieval (ICMR 2020)	<i>IF: Rank B (2020)</i>	1	393 - 396	06/2020
23	S2RSCS: An Efficient Scientific Submission Recommendation System for Computer Science	5	Có	Proceedings of IEA/AIE 2020	<i>IF: Rank B (2020)</i>	1	12144 186- 198	10/2020
24	SEED: A Framework for Stress Estimation Using Emotiv Devices	6	Có	Proceedings of The 19th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2020)	<i>IF: Rank B (2020)</i>		327 435 - 446	10/2020
25	ATGW: A Machine Learning Framework for Automation Testing in Game Woody	5	Có	Proceedings of The 19th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2020)	<i>IF: Rank B (2020)</i>		327 413 - 424	10/2020

26	An Efficient Framework for Vietnamese Sentiment Classification	4	Có	Proceedings of The 19th International Conference on Intelligent Software Methodologies, Tools, and Techniques (SOMET 2020)	<i>IF: Rank B (2020)</i>		327 343 - 354	10/2020
27	Posterior concentration and fast convergence rates for generalized Bayesian learning	4	Không	Information Sciences	SCI Q1 - SCI <i>IF: 5.91 (Impact factor năm 2020)</i>	4	538 372 - 383	10/2020
28	Early Unsafty Detection in Autonomous Vehicles	5	Có	Proceedings of ICCCI 2020	<i>IF: Rank C (2020); Rank B (2021)</i>		12496 415 - 426	11/2020
29	Vietnamese Food Recognition System Using Convolutional Neural Networks Based Features	5	Có	Proceedings of ICCCI 2020	<i>IF: Rank C (2020); Rank B (2021)</i>	2	12496 479 - 490	11/2020

30	Multi-source Machine Learning for AQI Estimation	7	Có	Proceedings of the 2020 IEEE International Conference on Big Data (Big Data)	<i>IF: Rank B (2021)</i>	2	4567 - 4576	03/2021
31	S2CFT: A New Approach for Paper Submission Recommendation	5	Có	Proceedings of SOFSEM 2021	<i>IF: Rank B (2021)</i>		12607 563–573	01/2021
32	Graph-Based Indexing and Retrieval of Lifelog Data	3	Không	Proceedings of MMM 2021	<i>IF: Rank B (2021)</i>		12573 256-267	01/2021
33	EPEM: Efficient Parameter Estimation for Multiple Class Monotone Missing Data	5	Có	Information Sciences	SCI Q1 - SCI <i>IF: 5.91 (Impact factor năm 2020)</i>	1	567 1-22	08/2021

34	MNR-Air: An Economic and Dynamic Crowdsourcing Mechanism to Collect Personal Lifelog and Surrounding Environment Dataset. A Case Study in Ho Chi Minh City, Vietnam	5	Không	Proceedings of MMM 2021	<i>IF: Rank B (2021)</i>		12573 206-217	01/2021
35	A VR Interface for Browsing Visual Spaces at VBS2021	7	Không	Proceedings of MMM 2021	<i>IF: Rank B (2021)</i>	5	12573 490–495	01/2021
36	A Fusion Approach for Paper Submission Recommendation System	5	Có	Proceedings of IEA/AIE 2021	<i>IF: Rank C (2021)</i>		12799 72–83	07/2021
37	An Efficient Transformer- Based Model for Vietnamese Punctuation Prediction	4	Có	Proceedings of IEA/AIE 2021	<i>IF: Rank C (2021)</i>		12799 47-58	07/2021

38	A Novel Approach for Enhancing Vietnamese Sentiment Classification	3	Có	Proceedings of IEA/AIE 2021	<i>IF: Rank C (2021)</i>	1	12799 99-111	07/2021
39	SPBERT: an Efficient Pre-training BERT on SPARQL Queries for Question Answering over Knowledge Graphs	5	Không	Proceedings of ICONIP 2021	<i>IF: Rank B (2021)</i>		13108 512–523	12/2021
40	An Effective AQI Estimation Using Sensor Data and Stacking Mechanism	6	Có	Proceedings of SoMeT 2021	<i>IF: Rank C (2021)</i>		337 405 - 418	09/2021
41	A Deep Local and Global Scene-Graph Matching for Image-Text Retrieval	3	Không	Proceedings of SoMeT 2021	<i>IF: Rank C (2021)</i>	2	337 510 - 523	09/2021

42	MM-trafficEvent: An Interactive Incident Retrieval System for First-view Travel-log Data	5	Không	Proceedings of IEEE Big Data 2021	<i>IF: Rank B (2021)</i>		4842 - 4851	01/2021
43	ASMCNN: An efficient brain extraction using active shape model and convolutional neural networks	8	Có	Information Sciences	SCI Q1 - SCI <i>IF: 6.795 (Impact factor năm 2022)</i>	3	591 25-48	04/2022
44	Bayesian active learning with abstention feedbacks	5	Có	Neurocomputing	SCI Q1 - SCI <i>IF: 5.719 (Impact factor năm 2022)</i>		471 242-250	01/2022
45	TATL: Task agnostic transfer learning for skin attributes detection	7	Có	Medical Image Analysis	SCI Q1 - SCI <i>IF: 8.545 (Impact factor năm 2022)</i>	2	78, 102359	05/2022

46	Learning for amalgamation: A multi-source transfer learning framework for sentiment classification	5	Có	Information Sciences	SCI Q1 - SCI <i>IF</i> : 6.795 (<i>Impact factor năm 2022</i>)	1	590 1-14	04/2022
47	PSRMTE: Paper submission recommendation using mixtures of transformer	5	Có	Expert Systems with Applications	SCI Q1 - SCI <i>IF</i> : 6.954 (<i>Impact factor năm 2022</i>)		202, 117096	09/2022
48	DPER: Direct Parameter Estimation for Randomly missing data	5	Có	Knowledge-Based Systems	SCI Q1 - SCI <i>IF</i> : 8.038 (<i>Impact factor năm 2022</i>)		240, 108082	03/2022
49	A computer vision framework using Convolutional Neural Network for airport-airside surveillance	4	Không	Transportation Research Part C: Emerging Technologies	SCI Q1 - SCI <i>IF</i> : 8.089 (<i>Impact Factor năm 2022</i>)		137, 103590	04/2022

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Tham gia xây dựng Đề án mở ngành đào tạo thí điểm trình độ thạc sĩ ngành Khoa học dữ liệu, mã ngành: 8480109	Tham gia	Quyết định 1702/QĐ-KHTN, ngày 07/12/2020	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại Học Quốc Gia Tp. HCM	Quyết định 103/QĐ-KHTN, ngày 24/01/2022	Thành viên Ban chuyên môn Đề án mở ngành đào tạo thí điểm trình độ thạc sĩ ngành Khoa học dữ liệu
---	--	----------	--	--	---	---

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 06 năm
2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)